

Số: 710 /QĐ-SGDĐT

Tây Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 – Đợt 7

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 12899/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Long An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của tỉnh Tây Ninh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-SGDĐT ngày 06/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch – Tài chính - Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 – đợt 7 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 – đợt 7 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, P.KHTC.



Nguyễn Quang Thái

ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 - ĐỢT 7

Đơn vị: Trường THPT Cần Đước

Mã số: 1044536

Mã KBNN nơi giao dịch: 0518

(Kèm theo Quyết định số 740/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Sở GD&ĐT)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, sự nghiệp	
1	Số thu phí, lệ phí, sự nghiệp	-
1.1	Thu sự nghiệp	-
a	Học phí	
b	Thu khác	
2	Chi từ nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại	-
2.1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp được để lại	-
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3	Số thu phí, lệ phí, sự nghiệp nộp NSNN	-
	Số thu sự nghiệp nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	774.915
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	774.915
1.1	Giáo dục trung học phổ thông - MNKT 074	774.915
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Đã giữ lại 10% tiết kiệm tại ngân sách tỉnh	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	774.915
	Đã giữ lại 10% tiết kiệm tại ngân sách tỉnh	
1.2	Chi đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ, công chức, viên chức - MNKT 085	-
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025 - ĐỢT 7
CHO CÁC TRƯỜNG THPT TRỰC THUỘC

(Kèm theo Quyết định số 710/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2025 của Sở GD&ĐT)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	ĐƠN VỊ	Điều chỉnh giảm dự toán NSNN năm 2025			Điều chỉnh tăng dự toán Sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất			Điều chỉnh tăng, giảm dự toán NSNN năm 2025 đợt 7	Ghi chú
		Sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị cơ sở vật chất (THPT)	KP sửa chữa trường lớp khối trực thuộc	Tổng cộng	Mua sắm	Sửa chữa, cải tạo...	Tổng cộng		
1	- Văn phòng Sở	-15.778.000	-217.000	-15.995.000			0	-15.995.000	
2	- THPT Tân An				436.000		436.000	436.000	
3	- THPT chuyên Trần Văn Giàu					1.073.994	1.073.994	1.073.994	Sửa chữa đường điện trường
4	- THPT Lê Quý Đôn				936.000		936.000	936.000	Mua sắm bàn ghế
5	- THPT Nguyễn Thông				258.000		258.000	258.000	
6	- THPT Thủ Thừa					244.940	244.940	244.940	
7	- THPT Mỹ Lạc				48.000	22.000	70.000	70.000	
8	- THPT Tân Trụ				99.000		99.000	99.000	
9	- THPT Nguyễn Trung Trực					200.000	200.000	200.000	
10	- THPT Nguyễn Hữu Thọ					776.645	776.645	776.645	
11	- THPT Gò Đen					563.696	563.696	563.696	
12	- THCS&THPT Lương Hòa				83.000		83.000	83.000	
13	- THPT Cần Giuộc				234.000	146.890	380.890	380.890	
14	- THPT Nguyễn Đình Chiểu				484.000	86.000	570.000	570.000	
15	- THPT Cần Đước				79.000	695.915	774.915	774.915	
16	- THPT Rạch Kiến				343.000	423.000	766.000	766.000	
17	- THPT Chu văn An				219.000	349.100	568.100	568.100	
18	- THPT Đông Thạnh					780.000	780.000	780.000	
19	- THPT Long Hựu Đông				83.000		83.000	83.000	
20	- THPT Đức Hòa				499.000		499.000	499.000	
21	- THPT Hậu Nghĩa					630.000	630.000	630.000	
22	- THPT An Ninh				788.000		788.000	788.000	
23	- THPT Đức Huệ				90.000		90.000	90.000	
24	- THPT Tân Thạnh				296.000	499.672	795.672	795.672	
25	- THPT Thanh Hóa					181.000	181.000	181.000	

[Handwritten signature]